

Số: 1075/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước
khóa I, nhiệm kỳ 2023 - 2028

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước tại Công văn số 01/BPTF ngày 29/5/2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ Trình số 1292/TTr-SNV ngày 27/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước khóa I, nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã được Đại hội Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước thông qua ngày 26/5/2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Liên đoàn Taekwondo tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, (T117/QĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Tuyết Minh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước khóa I, nhiệm kỳ 2023-2028

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 30/ 6 /2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi: Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước.
2. Tên giao dịch quốc tế: BINH PHUOC TAEKWONDO FEDERATION.
3. Tên viết tắt: BPTF.
4. Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể thao do các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Phước yêu thích và quan tâm đến môn võ Taekwondo tự nguyện thành lập.

Mục đích của Liên đoàn là tuyên truyền, vận động, hướng dẫn quần chúng tham gia tập luyện, tổ chức thi đấu các giải Taekwondo nhằm phát triển phong trào rèn luyện ý chí, thể chất, tăng cường sức khỏe, giáo dục nhân cách nâng cao phẩm chất đạo đức cho người tập, phát triển tài năng võ thuật, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn góp phần phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Địa vị pháp lý: Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng và có biểu tượng riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Liên đoàn được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở: Trụ sở của Liên đoàn đặt tại: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bình Phước (địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước).

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

Lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn: Môn võ Taekwondo.

Phạm vi hoạt động của Liên đoàn : Trên địa bàn tỉnh Bình Phước và đặt quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động võ Taekwondo.

Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước là thành viên của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam, hoạt động theo Điều lệ của Liên đoàn được UBND tỉnh phê duyệt. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, đồng thời chịu sự quản lý về chuyên môn theo quy định của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn; Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được UBND tỉnh phê duyệt. Không lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn Taekwondo cho hội viên; Hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và Điều lệ, Quy chế, Quy định của Liên đoàn cấp trên.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật như: Xây dựng cơ sở vật chất, tuyển chọn, đào tạo vận động viên có năng khiếu tham gia đội tuyển tỉnh, tham dự các giải đấu quốc gia,

quốc tế, mở rộng... đề xuất về chế độ, chính sách đãi ngộ, bồi dưỡng trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên có thành tích xuất sắc nhằm động viên, khuyến khích nâng cao trình độ.

5. Hòa giải, tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức, các quy định, quy chế trong hoạt động của Liên đoàn.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

9. Định kỳ báo cáo tháng (trước ngày 25), quý, năm về tình hình tổ chức và hoạt động của Liên đoàn về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ và Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh).

10. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền về mục đích của Liên đoàn.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn (nếu có).

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động của Liên đoàn.

6. Được tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn cho huấn luyện viên, trọng tài các huyện, thị, ngành; được cấp chứng nhận đăng cấp, thẻ hội viên, giấy chứng nhận, chứng thư, chứng chỉ, văn bằng chuyên môn cho hội viên, võ sinh, hướng dẫn viên và huấn luyện viên theo quy chế của Liên đoàn; được xây dựng kế hoạch tổ chức các giải đấu, Hội thi, Hội diễn, Liên hoan, thi thăng cấp đai, thăng đẳng và phối hợp đăng cai tổ chức các giải đấu trong tỉnh, cụm, khu vực và toàn quốc khi được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Phối hợp với cơ quan truyền thông, xuất bản và tổ chức có liên quan để phát hành tài liệu giảng huấn, video kỹ thuật, tuyên truyền, quảng bá phong trào, thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn theo quy định.

8. Được giám sát các hoạt động chuyên môn ở các chi hội, câu lạc bộ, đơn vị đang tham gia sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên, hội phí thường niên của các chi hội, câu lạc bộ trực thuộc hội (nếu có); lệ phí thi thăng cấp và các nguồn thu từ vận động tài trợ hợp pháp khác; hoạt động kinh doanh, dịch vụ, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động gắn với nhiệm vụ nhà nước giao (nếu có).

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Tiêu chuẩn hội viên: Là công dân Việt Nam, không phân biệt nghề nghiệp, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, có đủ quyền công dân, không tiền án, tiền sự yêu thích môn võ Taekwondo và tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện xin gia nhập, đóng hội phí đầy đủ đều được kết nạp hội viên.

2. Hội viên chính thức: là những võ sư, huấn luyện viên, võ sinh, cựu môn sinh tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn đều được xét công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn.

3. Hội viên danh dự: Là công dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn để trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin vào Liên đoàn, được Liên đoàn công nhận là hội viên danh dự.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn và được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, tham gia ý kiến xây dựng, Hội viên từ 18 tuổi trở lên có quyền đề cử, ứng cử, bầu cử Ban Chấp hành Liên đoàn và biểu quyết các công việc của Liên đoàn; được đề xuất kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động.

4. Được sử dụng các phương tiện tập luyện của Liên đoàn.

5. Được tham gia các lớp học tập các cuộc hội thảo, các khóa huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng do Liên đoàn tổ chức.

6. Được hướng dẫn các phương pháp tập luyện, các hiểu biết về kỹ thuật, kỹ năng, vệ sinh tập luyện và kiểm tra sức khỏe.

7. Được giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để tập luyện, huấn luyện, phát triển phong trào và được khen thưởng (nếu có).

8. Được tham gia các đoàn đại biểu của Liên đoàn dự họp, hội thảo, thi đấu và biểu diễn ở trong nước, khu vực và quốc tế (khi có yêu cầu và có đủ điều kiện).

9. Được cấp thẻ hội viên và được giới thiệu hội viên mới; được đề xuất không tham gia sinh hoạt Liên đoàn theo nguyện vọng cá nhân.

10. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, quy định và quy chế của Liên đoàn.

2. Tham gia hoạt động đều đặn và đóng hội phí đầy đủ.

3. Tham gia xây dựng, thắt chặt tình đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong và ngoài Liên đoàn; vận động, giới thiệu người tham gia tập luyện võ thuật.

4. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch (trừ những hội viên được Liên đoàn phân công nhiệm vụ bằng văn bản).

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp, khai trừ hội viên

1. Thủ tục kết nạp hội viên: Hội viên chính thức và hội viên danh dự có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ này, có đơn tự nguyện xin gia nhập thì được Ban Thường vụ Liên đoàn xem xét kết nạp là hội viên chính thức và hội viên danh dự.

2. Thủ tục khai trừ Hội viên: Hội viên chính thức và hội viên danh dự có đơn tự nguyện ra khỏi Liên đoàn hoặc bị khai trừ ra khỏi Liên đoàn do vi phạm Điều lệ, vi phạm pháp luật thì chấm dứt quyền hội viên chính thức và hội viên danh dự kể từ ngày có Thông báo của Ban Thường vụ Liên đoàn.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban kiểm tra.
5. Văn phòng và các Ban chức năng khác (nếu có)

Điều 13. Đại Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 (năm) năm 1 lần. Đại hội bất

thường được triệu tập khi ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội Đại biểu. Được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

- Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên đoàn.

- Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn (nếu có).

- Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Liên đoàn.

- Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Liên đoàn.

- Bầu Ban Chấp hành và Ban kiểm tra Liên đoàn.

- Thông qua các Nghị quyết của Đại hội. Nghị quyết của Đại hội phải được biểu quyết bằng hình thức giơ tay (hoặc bỏ phiếu kín) và có 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội bầu trong số các hội viên của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Liên đoàn:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa 2 kỳ Đại hội.

- Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn như: Quản lý, kiểm tra các hoạt động về chuyên môn của các hội viên và thành viên thuộc hệ thống của Liên đoàn, tổ chức thi thăng cấp và soạn thảo và ban hành các văn bản điều hành liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Liên đoàn...

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn.

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ban khác (nếu có); Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

- Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành

không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

- Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 tháng một lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban chấp hành.

- Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành quyết định hình thức biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các Ủy viên thường trực. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

- Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành và tổ chức các cuộc họp. Triệu tập đại hội.

- Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

- Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

- Ban Thường vụ họp hai tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ.

- Các cuộc họp Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 16. Ban Kiểm tra Liên Đoàn

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn (nếu có), hội viên.

- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân gửi đến Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 17. Các Ban chức năng của Liên đoàn

Các Ban chức năng của Liên đoàn được thành lập và hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ Điều lệ của Liên đoàn và quy định của pháp luật. Các Ban chức năng gồm: Ban chuyên môn - kỹ thuật; Ban tuyên truyền, vận động tài trợ, đối ngoại; Ban thi đua khen thưởng...

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn bằng biểu quyết. Tiêu chuẩn chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn; Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

- Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn.

- Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

3. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổng Thư ký

Tổng Thư ký Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu ra, nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Tổng Thư ký giúp Chủ tịch về công tác văn phòng, điều hành công việc thường xuyên của Liên đoàn. Điều tiết và phối hợp các Ban Chuyên môn. Giúp việc cho Tổng Thư ký có Phó Tổng thư ký hoặc thư ký và Ủy viên thường trực.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 21. Tài sản, tài chính

1. Tài sản của Liên đoàn: Tài sản của Liên đoàn bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động gắn liền với nhiệm vụ nhà nước giao (nếu có).

2. Tài chính của Liên đoàn:

* Các nguồn thu của Liên đoàn:

- Lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên.

- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật như: từ lệ phí thi thăng cấp đai thường kỳ, từ hoạt động thi đấu giải...

- Từ tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí đóng góp hội phí thường niên của các thành viên trực thuộc Liên đoàn (nếu có).

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ cơ quan quản lý nhà nước (khi được giao nhiệm vụ).

- Các khoản thu khác phù hợp quy định của pháp luật.

* Các khoản chi của Liên đoàn:

- Hoạt động hành chính văn phòng của Liên đoàn.

- Chi hoạt động chuyên môn và đối ngoại.

- Chi mua sắm dụng cụ tập luyện.

- Chi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

Điều 22. Quản lý sử dụng tài sản, tài chính:

1. Tài sản, tài chính của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.

2. Tài sản, tài chính của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn .

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng:

1. Tổ chức, đơn vị, các nhân có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan , tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Liên đoàn .

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động, Nghị quyết Đại hội hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Liên đoàn tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị kỷ luật bằng các hình thức

nếu khiển trách, cảnh cáo, không công nhận là hội viên hoặc theo các quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn Quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước mới có quyền bổ sung và sửa đổi điều lệ này và phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Liên đoàn chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn thi hành.

2. Điều lệ này đã được Đại hội khóa I, nhiệm kỳ 2023 - 2028 của Liên đoàn Taekwondo tỉnh Bình Phước thông qua ngày 26/5/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Điều lệ này không còn hiệu lực khi Liên đoàn ngừng hoạt động hoặc bị giải thể.

4. Chủ tịch Liên đoàn có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung Điều lệ này đến các Chi hội, câu lạc bộ, hội viên của Liên đoàn./.